

UBND XÃ QUẢNG TÍN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo Quyết định số: 37/QĐ- THLHP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường tiểu học Lê Hồng Phong)

STT	Họ và tên học sinh	Dân tộc	Lớp	Thôn	Xã	Thuộc đối tượng	Mức hỗ trợ/01 tháng	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền	Ghi Chú
01	Đặng Ngọc Hoa Vy	Kinh	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
02	Điều Việt	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	hộ nghèo
03	Điều Ya Phi	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
04	H' Thị Hà Duệ	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
05	Điều Anh Phin	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
06	Điều Minh Hải	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
07	Thị Thiên Cát	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
08	Điều Luân	Mnông	1A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
09	Thị An Hòa	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
10	Thị Viên M Lô	Ê Đê	1A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
11	Điều Sĩ Va	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
12	Điều Phin	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
13	Điều Huyết	Mnông	1A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
14	Điều Dũng	Mnông	1A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	hộ nghèo
15	Nguyễn Ngọc Hải	Kinh	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
16	Điều Hoàng Thắng	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
17	Thị Gia Ân	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
18	Thị Tu Be	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
19	Y Thủy	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
20	Điều Rôn	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
21	Điều Thiện	Mnông	1A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
22	Thị Ngọc Lê	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

23	Thị Phụng	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
24	Thị Hân	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
25	Thị Ngọc Ánh	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
26	Điểu Rai Ân	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
27	Điểu Gia Minh	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
28	Điểu Anh Luật	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
29	Điểu Y Nịch	Mnông	1A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
30	Huỳnh Ngọc Tiến	Kinh	1A3	Thôn 1 - Quảng Tín	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
31	Thị Anh Thoa	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
32	Thị Hoàng Yến	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
33	Thị Tổ Trinh	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
34	Điểu K' Thiên Khải	Mnông	1A3	Bon Bu Bir - Đăng KLiêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
35	Điểu Lộc	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
36	Võ Thị An Nguyên	Kinh	1A3	Bon Bu Bir - Đăng KLiêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
37	Thị Trinh	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
38	Điểu Anh Tú	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
39	Thị H Mai	Mnông	1A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
40	Thị Ya Hen	Mnông	1A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
41	Thị Huyền Vy	Mnông	1A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
42	Điểu Ginh	Mnông	1A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
43	Vũ Hoàng Trọng Nhân	Kinh	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
44	Ngô Đức Mạnh	Kinh	1A4	Bon Bu Bir - Đăng KLiêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
45	Điểu Hoàng Hoi		1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
46	Thị Quỳnh	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
47	H Nghi M Lô	E Đê	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng		Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
48	Phạm Hồng Minh Khang	Kinh	1A4	Bon Bu Bir - Đăng KLiêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
49	Điểu Xu Ven	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
50	Điểu Y Khoa	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
51	Thị Duệ	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
52	Thị Ánh	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
53	Thị Hồng Ngân	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
54	Thị Hồng Ngọc	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
55	Điểu Bảo	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
56	Điểu Kê	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	nghèo

57	Thị Mỹ Hương	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
58	Lại Thị Kim Phụng	Kinh	1A4	Thôn 1 - Quảng Tín	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
59	Điêu Mỹ	Mnông	1A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
60	Huỳnh Thiên Phúc	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
61	Lê Thế Lộc	Kinh	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
62	Điêu Bình	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
63	Thị Thanh Mẫn	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
64	Điêu Anh Đức	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
65	Thị Diệp	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
66	Điêu An	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
67	Điêu Khang	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
68	Điêu Trục	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
69	Điêu Trọng Tín	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
70	Thị Hương	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
71	Thị Thúc	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
72	Điêu Xuất	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
73	Thị Xuyên	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
74	Điêu Anh Chí	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
75	Thị Gia Hân	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
76	Thị Đuyết	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
77	Thị H Nhoét	Mnông	1A5	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
78	Điêu Đạt	Mnông	1A5	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
79	Huỳnh Văn Khang	Kinh	1A5	Thôn 1 - Quảng Tín		Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	Nghèo
80	Điêu Khả Âu	Mnông	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
81	Nguyễn Mỹ Duyên	Kinh	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
82	Thái Danh Đạt	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
83	Đặng Trần Hải Đăng	Kinh	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
84	Điêu Khả	Mnông	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
85	Thị Hạ Liễu	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
86	Trần Thị Khả My	Mnông	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
87	Trần Thị Na Na	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
88	Thị Phiú	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
89	Điêu Sân	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
90	Điêu Minh Tâm	Mnông	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

91	Thị Thu	Mnông	2A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
92	Điêu Gia Ti	Mnông	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
93	Nguyễn Hoàng Quế Trân	Kinh	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
94	Lê Tuấn	Kinh	2A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
95	Thị Bét	Mnông	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
96	Đặng Phó Minh Châu	Kinh	2A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
97	Thị Huyền Chi	Mnông	2A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
98	Điêu Hải Đăng	Mnông	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
99	Phan Anh Đức	Mnông	2A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
100	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kinh	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
101	Điêu Messi	Mnông	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
102	Điêu Thuyết	Mnông	2A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
103	Điêu Phúc Trọng	Mnông	2A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
104	Điêu Ví	Mnông	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
105	Thị Yển	Mnông	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
106	Văn Ngọc Thiên Nhi	Kinh	2A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
107	Hoàng Hữu Nghĩa	Kinh	2A2	Thôn 2	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
108	Thị Thiên An	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
109	Điêu Duẩn	Mnông	2A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
110	Thị Hồng Hạnh	Mnông	2A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
111	Điêu Gia Khánh	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
112	Điêu Đăng Khôi	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
113	Nguyễn Minh Anh Kiệt	Kinh	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
114	Thị Mẫn	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
115	Thị BRong Miu	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
116	Thị Ngọc Mỹ	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
117	Nguyễn Văn Khánh Nam	Kinh	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
118	Thị Na Rin	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
119	Thị Tra	Mnông	2A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
120	Thị Tuệ	Mnông	2A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
121	Thị Cát Tường	Mnông	2A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
122	Thị Thiên An	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
123	Thị Diệu Anh	Mnông	2A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
124	Điêu Thiên Ang	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

125	Thị Diệu	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
126	Điều Yu He	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
127	Điều LiO Niê	Mnông	2A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
128	Thị Ni La	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
129	Điều Pâu	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
130	Điều Anh Tuê	Mnông	2A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
131	Điều Gia Vỹ	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
132	Thị Ý	Mnông	2A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
133	Điều K' Bun	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
134	Huỳnh Thanh Tùng	Kinh	3A1	Thạch thới B	Bến tre	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
135	Thị Ghê	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
136	Thị Hằng	Mnông	3A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
137	Điều Luật	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
138	H Nê	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
139	Trần Bảo Ngọc	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
140	Thị Nhiếp	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
141	Điều Phúc	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
142	Điều Thiện	Mnông	3A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
143	Thị Anh Thư	Mnông	3A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
144	Lăng Ngọc Quỳnh Trân	Mnông	3A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
145	Điều Khe vin	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
146	Lương Thị Hà Vy	Mnông	3A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
147	Điều Y Ảnh	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
148	Điều Dũng	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
149	Điều Anh Dũng	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
150	Điều Đăng	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
151	Thị Diệu	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
152	Điều Đức	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
153	Thị Elsa	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
154	Thị Hạ	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
155	Thị Gia Hân	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
156	Thị Huệ	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
157	Điều Anh Khôi	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
158	Huỳnh Long Thái Dương	Kinh	3A2	Thôn 1 - Quảng Tín	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo

159	Thị An Nhiên	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
160	Điêu Ân Phúc	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
161	Thị Như Quỳnh	Mnông	3A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
162	Thị Sa Ri	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
163	Điêu Wê	Mnông	3A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
164	Thị Mì A	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
165	Điêu H Khánh Ngọc Byă	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
166	Điêu Dũ	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
167	Thị Thùy Dung	Mnông	3A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
168	Thị Hôn	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
169	Điêu Mạnh Luân	Mnông	3A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
170	Huỳnh Ngọc Thiên Nhă	Kinh	3A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
171	Điêu Niu	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
172	Thị Sya	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
173	Thị Thư	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
174	Thị Thanh Thụy	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
175	Điêu Trần	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
176	Trương Thị Bảo Trân	Kinh	3A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
177	Điêu Tung	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
178	Thị Yển	Mnông	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
179	Nguyễn Tuấn Kiệt	Mnông	3A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
180	Trần Phan Diễm Phúc	Kinh	3A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
181	Tổng Ngọc Minh Châu	Kinh	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
182	Điêu Ra Chen	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
183	Điêu Chức	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
184	H' Hương Thảo Kbuôr	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
185	Điêu Khảo	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
186	Điêu Quốc Khánh	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
187	Điêu Xu Khen	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
188	Đăng Mỹ Kim	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
189	Thị Ja Hân Đăng Kriêng	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
190	Thị Ngọc Liên	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
191	Thị Hạ Lin	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
192	Nguyễn Nhật Minh	Kinh	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

193	Thị Thiên Ngọc	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
194	Điền Anh Pháp	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
195	Thị Yu Ri	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
196	Thị Sanh	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
197	Điền Bá Thịnh	Mnông	3A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
198	Mai Trí Thiện	Kinh	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
199	Điền Tuất	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
200	Nguyễn Văn Thịnh	Mnông	3A4	Thôn 1 - Quảng Tín	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	hộ nghèo
201	Thị Nea	Mnông	3A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
202	Chí Vũ Gia Bảo	Kinh	4A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
203	Điền Duyen	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
204	Thị Minh Hằng	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
205	Thị Hiết	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
206	Thị Khen	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
207	H' Khuyết	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
208	Điền Sĩ Năng	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
209	Thị Ngân	Mnông	4A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
210	Y Nguyễn	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
211	Thị Nư	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	Nghèo
212	Chí Thiết Quý	Hoa	4A1	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
213	Trần Nguyễn Hoài Thương	Kinh	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
214	Điền Toàn	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
215	Thị La Wuy	Mnông	4A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
216	Trần Minh Khang	Kinh	4A1	Thôn 5	Quảng Tín	Khoản 2 điều 17	150.000	4	600.000	khuyết tật
217	Thị Ơ Bích	Mnông	4A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
218	Phó Thanh Ơ Bình	Kinh	4A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
219	Thị Thiên Diễm	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
220	Thị Tú Diệp	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
221	Nguyễn Đình Ánh Dương	Kinh	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
222	Điền Ơ Giang	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
223	Điền Ơ Hóa	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
224	Điền Ơ Kin	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
225	Lương Thị Trà My	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
226	Thị Oăn	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

227	Điều ◦Quê	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
228	Thị Hồng ◦Trà	Mnông	4A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
229	Trần Minh Tú	Kinh	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
230	Huỳnh Hữu Tường	Hoa	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
231	Điều ◦Uân	Mnông	4A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
232	Điều Vũ	Mnông	4A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
233	Nguyễn Thái Hoàng	Kinh	4A2	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
234	Điều Chính	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
235	Điều Trung Đức	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
236	Thị Hà	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
237	Điều Khôi	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
238	Điều Khởi	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
239	Điều Mak	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
240	Điều Phát	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
241	Điều Anh Tài	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
242	Thị Thu	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
243	Điều Anh Việt	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
244	Thị Kim Xuyên	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
245	Thị Yển	Mnông	4A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
246	Thị Hiếu	Mnông	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
247	Bùi Đình Khởi	Kinh	4A3	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 2 điều 17	150.000	4	600.000	khuyết tật
248	Huỳnh Thiên Ân	Kinh	4A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
249	Thị H Châu	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
250	Điều Khánh Du	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
251	Điều Hoàng	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
252	Điều K'Bảo	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
253	Điều Ja Khôi Đăng Kriêng	Mnông	4A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
254	Thị Tì Na	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
255	Điều Trọng Nghĩa	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
256	Thị Hồng Ngọc	Mnông	4A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
257	Thị Mi San	Mnông	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
258	Thị Thắm	Mnông	4A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
259	Điều Vũ	Mnông	4A4	Bon Bu Bir- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
260	Trần Điều Gia Vỹ	Kinh	4A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	

261	Hoàng Ngọc Gia Hân	Kinh	4A4	Thôn 1 - Quảng Tín	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	nghèo
262	Điền Tuấn Dỹ	Mnông	4A4	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
263	Điền Chương	Mnông	5A1	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
264	Thị Mỹ Hạnh	Mnông	5A1	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
265	Điền Jiêr	Mnông	5A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
266	Vấn Ngọc Thiên Kim	Hoa	5A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
267	Thị Mun	Mnông	5A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
268	Thị Ngim	Mnông	5A1	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
269	Điền Tèo	Mnông	5A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
270	Thị Trang	Mnông	5A1	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 1 điều 17	150.000	4	600.000	mồ côi
271	Điền Hoàng Lê Vỹ	Mnông	5A1	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
272	Điền Duy	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
273	Thị Kim Huệ	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
274	Điền Khiếp	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
275	Thị Mỹ Lệ	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
276	Thị Tuyết Mai	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
277	Điền Su Ni	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
278	Điền Quốc	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
279	Phùng Thị Thu Thảo	Kinh	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 3 điều 17	150.000	4	600.000	hộ nghèo
280	Thị Thơ	Mnông	5A2	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
281	Điền Anh Tuấn	Mnông	5A2	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
282	Điền Giu En	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
283	Điền Ánh Kem	Mnông	5A3	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
284	Thị Si La	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
285	Thị H' Lê	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
286	Điền Ben Ja Min	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
287	Thị Oanh	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 25	150.000	4	600.000	
288	Điền Thiên Phúc	Mnông	5A3	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
289	Thị Mì Sam	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
290	Điền Tắng	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
291	Thị Kít Ka Triệu Minh Tuyền	Mnông	5A3	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
292	Thị Thảo Uyên	Mnông	5A3	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
293	Điền Vỹ	Mnông	5A3	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
294	Đắc Cắt Điều Y Khoa		5A3	Bon Bu Bìr- Đăng K'Liêng	Quảng Tín	Khoản 2 điều 17	150.000	4	600.000	khuyết tật

295	Điền Sĩ Bằng	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
296	Thị Diệu	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
297	Nguyễn Gia Huy	Kinh	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
298	Thị H Kim	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
299	Thị Ju Na	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
300	Thị Lê Na	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
301	Điền Gia Nghĩa	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
302	Điền Tài	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
303	Thị H' Yên	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
304	Thị Khả Di	Mnông	5A4	Bon Ol Bu Tung- Bu Đách	Quảng Tín	Khoản 4 điều 17	150.000	4	600.000	
TỔNG CỘNG									182.400.000	

Tổng số tiền bằng chữ: (Một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Lê Thị Lan